|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ****BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG** **THÁI NGUYÊN** *Số : / CV-BVTWTN**V/v: Mua sắm trang thiết bị y tế*  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam**

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán: Mua sắm trang thiết bị từ nguồn NSNN giao thường xuyên không giao tự chủ năm 2025 và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Trung ương Thái nguyên với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá*:* KS. Hoàng Văn Biên - Điện thoại: 0912.450.051

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Địa chỉ nhận báo giá: *Phòng Vật tư TTBYT – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, số 479, đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00’ ngày tháng 7 năm 2025 đến trước 17h00’ ngày tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục thiết bị y tế.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật** | **Số lượng/ khối lượng** | **Đơn vị tính** |
| 1 | Máy chụp cắt lớp vi tính ≥ 256 lát cắt | Yêu cầu chào cấu hình kỹ thuật chi tiết theo phụ lục 2  | 01 | Máy |
| 2 | Máy X-quang C-arm kỹ thuật số | Yêu cầu chào cấu hình kỹ thuật chi tiết theo phụ lục 2 | 01 | Máy |
| 3 | Hệ thống PET-CT | Yêu cầu chào cấu hình kỹ thuật chi tiết theo phụ lục 2 | 01 | Hệ thống |

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Đ/c: số 479, đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

3. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng giá: Phụ lục 01;

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan: 01 bản in hoặc 01 bản mềm lưu trong USB.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Như trên;- Lưu: VT, Vật tư. |  |  **GIÁM ĐỐC** |

**PHỤ LỤC 01**

*(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày tháng năm 2025)*

**CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ**

**BÁO GIÁ(1)**

**Kính gửi: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /CV-BVTWTN ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, chúng tôi*….[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* – Mã số thuế: …….

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục thiết bị y tế(2)** | **Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)** | **Mã HS(4)** | **Năm sản xuất(5)** | **Xuất xứ(6)** | **Số lượng/khối lượng(7)** | **Đơn giá(8)****(VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9)****(VND)** | **Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10)****(VND)** | **Thành tiền(11)****(VND)** |
| 1 | Thiết bị A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thiết bị B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày, kể từ ngày … tháng …. năm 2025 *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày]*, kể từ ngày … tháng… năm*… [ghi ngày….tháng…năm… kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

 ….., ngày…. Tháng …. năm 2025

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

***Ghi chú:***

 *(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

 *(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.*

 *(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.*

 *(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*

 *(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.*

 *(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

 *(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.*

 *(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*

 *(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.*

 *(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

 *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.*

 *(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*

**PHỤ LỤC 02**

*(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày tháng năm 2025)*

|  |
| --- |
| **Yêu cầu chung** |
| * Chào rõ: Model; hãng sản xuất, nước sản xuất,
* Hàng hoá mới 100%, chưa qua sử dụng,
* Sản xuất năm 2025 trở đi
 |
| * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
* Yêu cầu chào cấu hình kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới
* Yêu cầu chào mỗi thiết bị 1 báo giá riêng ( không chào 2 hoặc 3 thiết bị trên cùng 1 báo giá )
 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Máy chụp cắt lớp vi tính ≥ 256 lát cắt**  |  |  |
| **TT** | **Yêu cầu cấu hình tối thiểu** | **ĐVT** | **SL** |
| 1 | Khoang máy | Bộ | 01 |
| 2 | Bóng phát tia X | Bộ | 01 |
| 3 | Nguồn phát cao thế | Bộ | 01 |
| 4 | Bộ thu nhận ảnh ≥ 256 lát cắt  | Bộ  | 01 |
| 5 | Bàn bệnh nhân | Bộ | 01 |
| 6 | Trạm thu nhận, điều khiển và tái tạo ảnh | Bộ | 01 |
| 7 | Trạm làm việc ( Đồng bộ hệ thống ) | Bộ | 01 |
| 8 | Phần mềm hệ thống tối thiểu bao gồm | Bộ | 01 |
| 8.1 | Phần mềm CT thông dụng. |  |  |
| 8.2 | Phần mềm AI trong xử lý ảnh. |  |  |
| 8.3 | Phần mềm giúp nâng cao chất lượng hình ảnh như giữ hoặc giảm liều xạ trên bệnh nhân. |  |  |
| 8.4 | Phần mềm giảm nhiễu ánh kim loại, cứng hóa chùm tia. |  |  |
| 8.5 | Phần mềm giúp giảm liều tia. |  |  |
| 8.6 | Phần mềm chụp chấn thương, mạch máu toàn thân. |  |  |
| 8.7 | Phần mềm chụp hai mức năng lượng hoặc CT phổ (bao gồm đánh giá bản đồ Iode và xác định thành phần sỏi). |  |  |
| 8.8 | Phần mềm chụp tim mạch. Bao gồm đánh giá Phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR-CT) |  |  |
| 8.9 | Phần mềm chụp tưới máu (não và tim) |  |  |
| 8.10 | Tính năng thu hình real-time. ( CT Fluoroscopy) |  |  |
| 8.11 | Phần mềm phim – movie, bao gồm xuất phim, hiển thị hình ảnh động. |  |  |
| 8.12 | Phần mềm đánh giá tim mạch, mạch máu. |  |  |
| 8.13 | Phần mềm đánh giá thần kinh – đột quỵ. |  |  |
| 8.14 | Phần mềm phân tích phổi. |  |  |
| 8.15 | Phần mềm mã hóa màu tinh thể acid uric. |  |  |
| 8.16 | Phần mềm đánh giá tủy xương. |  |  |
| 8.17 | Phần mềm đánh giá ung thư. |  |  |
| 8.18 | Cập nhật miễn phí các phần mềm mới trong suốt thời gian sử dụng của máy. |  |  |
| 9. | Các phụ kiện, thiết bị phụ trợ kèm theo |  |  |
| 9.1 | Bộ bàn, ghế để hệ thống điều khiển và trạm làm việc chính hãng | Bộ | 02 |
| 9.2 | Tủ điện cấp nguồn 3 pha đầu vào cho hệ thống máy | Bộ | 01 |
| 9.3 | Bộ kết nối mạng nội bộ (Switch) | Bộ | 01 |
| 9.4 | Đèn đọc phim | Bộ | 01 |
| 9.5 | Phantom căn chỉnh máy, giá đỡ phantom | Bộ | 01 |
| 9.6 | Bộ định vị bệnh nhân: tựa đầu, tựa tay, giá đỡ chụp chân, đệm mặt bàn, đai bệnh nhân | Bộ | 01 |
| 9.7 | Bộ đo thông số sinh lý bệnh nhân | Bộ | 02 |
| 9.8 | Bộ đàm thoại hai chiều đồng bộ hệ thống | Bộ | 02 |
| 9.9 | Áo chì | Cái | 04 |
| 9.10 | Kính chì phòng máy | Cái | 01 |
| 9.11 | Bộ camera quan sát rời hoặc tích hợp trên hệ thống dùng quan sát bệnh nhân | Bộ | 01 |
| 9.12 | Bộ lưu điện UPS online ( ≥ 100 KVA ) | Bộ | 01 |
| 9.13 | Đèn báo đang phát tia | Cái | 02 |
| 9.14 | Máy bơm tiêm thuốc cản quang 3 nòng: (có chế độ kết nối thông tin bệnh nhân và tự động tính liều thuốc cản quang)  | Bộ | 01 |
| 9.15 | Tủ kệ để phantom và dụng cụ kỹ thuật theo máy | Bộ | 01 |
| 9.16 | Nhiệt ẩm kế theo dõi nhiệt độ và độ ẩm tại các phòng | Cái | 03 |
| 9.17 | Máy in phim khô | Bộ | 01 |
| 9.18 | Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh | Bộ | 01 |
|  |
| **II** | **Máy X-quang C-Arm kỹ thuật số** |  |  |
| **TT** | **Yêu cầu cấu hình tối thiểu** | **ĐVT** | **SL** |
| 1 | Bộ nguồn phát cao thế | Bộ | 01 |
| 2 | Bóng phát tia X | Bộ | 01 |
| 3 | Đầu thu phẳng, cỡ ≥ 20x20 (có thể xóa nền) | Bộ | 01 |
| 4 | Bộ lưu hình ảnh và kết nối DICOM | Bộ | 01 |
| 5 | Bộ khuếch đại ảnh | Bộ | 01 |
| 6 | Xe đẩy màn hình | Bộ | 01 |
| 7 | Trạm điều khiển bao gồm màn hình tích hợp | Bộ | 01 |
| 8 | Màn hình ≥ 19 inch | Cái | 01 |
| 9 | Giá đỡ truyền động | Bộ | 02 |
| 10 | Công tắc chân | Cái | 01 |
| 11 | Máy in ảnh trên giấy | Cái | 01 |
| 12 | Áo chì | Cái | 04 |
| 13 | Vòng cổ chì che tuyến giáp | Cái | 04 |
| 14 | Bộ lưu điện ( UPS Online) ≥ 2KVA  | Bộ  | 01 |
| 15 | Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt | Bộ | 01 |
|  |  |  |  |
| **III** | **Hệ thống máy PET-CT** |  |  |
| **TT** | **Yêu cầu cấu hình tối thiểu** | **ĐVT** | **SL** |
| **1** | **Bộ phận PET** |  |  |
| 1.1 | Khoang máy PET | Bộ | 01 |
| 1.2 | Hệ thống đầu thu PET | Hệ thống | 01 |
| **2** | **Bộ phận CT scanner** |  |  |
| 2.1 | Khoang máy CT | Bộ | 01 |
| 2.2 | Bóng phát tia | Bộ | 01 |
| 2.3 | Bộ phát cao thế | Bộ | 01 |
| 2.4 | Bộ đầu thu | Hệ thống | 01 |
| 2.5 | Bàn bệnh nhân | Bộ | 01 |
| 2.6 | Trạm điều khiển, tái tạo và xử lý ảnh | Bộ | 01 |
| 2.7 | Trạm xử lý hình ảnh nâng cao | Bộ | 01 |
| **3** | **Phần mềm hệ thống** | Bộ | 01 |
| **4** | **Các phụ kiện:** |  |  |
| 4.1 | Hệ thống đàm thoại giữa kỹ thuật viên và bệnh nhân |  |  |
| 4.2 | Phantom kiểm tra và phantom hiệu chuẩn máy | Bộ | 01 |
| 4.3 | Đèn cảnh báo phát tia, gắn trước cửa phỏng | Cái | 01 |
| 4.4 | Camera và màn hình theo dõi bệnh nhân | Bộ | 01 |
| 4.5 | Bàn đặt máy tính xử lý hình ảnh nâng cao | Cái | 01 |
| **5** | **Các thiết bị phụ trợ:** |  |  |
| 5.1 | Máy in màu | Cái | 01 |
| 5.2 | Bơm tiêm cản quang 2 nòng  | Bộ | 01 |
| 5.3 | Bộ lưu điện cho hệ thống  | Bộ | 01 |
| 5.4 | Máy hút ẩm | Cái | 01 |
| **6** | **Hệ thống hot-lab chia liều cho PET/CT, Trong đó tối thiểu bao gồm:** |  |  |
| 6.1 | Kính chì che chắn  | Bộ | 01 |
| 6.2 | Kính chì che chắn di dộng | Bộ | 01 |
| 6.3 | Thiết bị cảnh báo an toàn bức xạ khu vực | Bộ | 01 |
| 6.4 | Máy đo nhiễm bẩn phóng xạ | Cái | 01 |
| 6.5 | Máy đo khảo sát bức xạ cầm tay | Cái | 01 |
| 6.6 | Máy đo đường huyết | Cái | 01 |
| 6.7 | Bộ dụng cụ xử lý nhiễm bẩn phóng xạ | Bộ | 01 |
| 6.8 | Bộ đồ bảo hộ | Bộ | 02 |
| 6.9 | Các thiết bị phụ trợ khác | Bộ | 01 |